



**Connector : I-PEX II , Cable : RF Cable  $\phi$ 0.81(灰色)**  
**L :  $83\pm 2$ mm    A :  $1.5\pm 0.5$ mm    B :  $1\pm 0.5$ mm    C :  $1\pm 0.5$ mm**

**NOTES:**

1. MATERIALS : REFER TO TABLE.
2. A: ALL MATERIALS, COMPONENTS AND PROCESSES SHALL COMPLY WITH TEC-138-702 (CONTAINS NO BANNED OR RESTRICTED SUBSTANCES)  
 B: NO REACH SVHC SHALL BE CONTAINED ABOVE THE THRESHOLD AS DEFINED IN REACH SVHC  
 C: LOW HALOGEN: CODE 2(Br<900PPM, Cl<900PPM, Br+Cl<1500PPM PER HOMOGENEOUS MATERIAL) COMPLIANCE DEFINITION IN ANNEX A OF TEC-138-702
3. CONTACT TE CONNECTIVITY ENGINEERING PRIOR TO DESIGNING INTO AN APPLICATION

TE PN    2195768-1

THIS DRAWING IS A CONTROLLED DOCUMENT.		DATE	2020C2018
DRW	ALL HUANG	DATE	2020C2018
CHK	AMOS CHEAH	DATE	2020C2018
DESIGNER	AMOS CHEAH	DATE	2020C2018
PRODUCT SPEC		DATE	
APPLICATION SPEC		DATE	
TRDRT		DATE	
MATERIAL		DATE	
DIMENSIONS: mm		THICKNESS	0 R/C
		SURFACE FINISH	1 R/C
		PLATING	2 R/C
		ANNEAL	3 R/C
		FINISH	4 R/C
			5 R/C
			6 R/C
			7 R/C
			8 R/C
			9 R/C
			10 R/C
			11 R/C
			12 R/C
			13 R/C
			14 R/C
			15 R/C
			16 R/C
			17 R/C
			18 R/C
			19 R/C
			20 R/C
			21 R/C
			22 R/C
			23 R/C
			24 R/C
			25 R/C
			26 R/C
			27 R/C
			28 R/C
			29 R/C
			30 R/C
			31 R/C
			32 R/C
			33 R/C
			34 R/C
			35 R/C
			36 R/C
			37 R/C
			38 R/C
			39 R/C
			40 R/C
			41 R/C
			42 R/C
			43 R/C
			44 R/C
			45 R/C
			46 R/C
			47 R/C
			48 R/C
			49 R/C
			50 R/C
			51 R/C
			52 R/C
			53 R/C
			54 R/C
			55 R/C
			56 R/C
			57 R/C
			58 R/C
			59 R/C
			60 R/C
			61 R/C
			62 R/C
			63 R/C
			64 R/C
			65 R/C
			66 R/C
			67 R/C
			68 R/C
			69 R/C
			70 R/C
			71 R/C
			72 R/C
			73 R/C
			74 R/C
			75 R/C
			76 R/C
			77 R/C
			78 R/C
			79 R/C
			80 R/C
			81 R/C
			82 R/C
			83 R/C
			84 R/C
			85 R/C
			86 R/C
			87 R/C
			88 R/C
			89 R/C
			90 R/C
			91 R/C
			92 R/C
			93 R/C
			94 R/C
			95 R/C
			96 R/C
			97 R/C
			98 R/C
			99 R/C
			100 R/C